

Bản án số: 92/2018/HSST

Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Xuân Xế

2. Ông Ngô Quý Việt

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 02/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T (tên gọi khác: Nhâm) - Sinh năm 1995; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Khu P, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Không rõ

Mẹ: Ngô Thị D, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Tại bản án số 57/2015/HSST ngày 12/02/2015 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay - Có mặt.

2. Vũ Thị Lan H - Sinh năm 1994; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Khu Phố C, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: Khu phố T, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Vũ Hồng B và bà Nguyễn Thị B

Chồng: Không có; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Tại bản án số 37/2013/HSST ngày 04/9/2013 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2015. Nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí 22/01/2018.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến ngày 22/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2018, tại ngã tư thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Yên Phong bắt quả tang Ngô Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tô Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại địa điểm trên khi lực lượng Công an huyện Yên Phong bắt quả tang còn có Hoàng Đình C, sinh năm 1993 trú tại thôn N, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (là người đi cùng T). Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của T đang mặc 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M). Thanh khai nhận đó là ma túy vừa mua của T với giá 200.000đ. Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của T đang mặc số tiền 200.000đ. T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho Thanh mà có. Lực lượng Công an huyện Yên Phong đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn T khai nhận: Số ma túy mà T bán cho T là do T mua của Vũ Thị Lan H vào buổi sáng ngày 15/01/2018 với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng một phần, số còn lại T cất giấu trong người. Buổi chiều ngày 15/01/2018, khi T đang chơi ở thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì gặp T. T hỏi T: “Anh có ma túy bán không để cho em hai trăm”. Do sẵn có ma túy trong người nên T đồng ý bán cho Thanh 01 túi với giá 200.000đ. T đưa cho T 02 tờ tiền polime, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ. T cầm tiền đút vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi lấy ra 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy đưa cho T. T cầm túi ni lông này đút vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc. Khi T và Thanh đang mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang

Ngày 15/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị Lan H, sinh năm 1994 tại khu phố Tam Lư, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét đã thu giữ được tại túi giấy màu đen treo ở cửa nhà vệ sinh 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Thu giữ tại mặt thảm trên nền nhà 01 túi ni lông màu trắng,

bên trong có 09 viên nén hình tròn màu hồng (niêm phong ký hiệu M2). Thu giữ tại nền nhà dưới gầm giường 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3). H khai đó là ma túy, H mua của một người đàn ông không quen biết tại sân vận động phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với giá 1.300.000đ, mua trước ngày bị bắt khoảng 03 đến 04 ngày, mục đích để bán kiếm lời. Đối với số ma túy nêu trên thì H đã bán cho T 01 túi với giá 300.000đ. Số còn lại H cất giấu ở nhà chưa kịp bán cho ai thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong khám xét thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 192/KLGĐMT-PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M có khối lượng 0,0256 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0464 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

09 viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,8400 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 0,0488 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 62/CTr-VKS ngày 02/5/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố hai bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Đề nghị xử phạt Ngô Văn T từ 26 đến 28 tháng tù; Vũ Thị Lan H từ 28 đến 30 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ; Buộc bị cáo H nộp lại 300.000đ sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Hai bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, hai bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định. Lời khai nhận của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo

có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2018, tại ngã tư thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an huyện Yên Phong bắt quả tang Ngô Văn T đang có hành vi bán trái phép 0,0256 gam chất Methamphetamine cho Tô Văn Thanh với giá 200.000đ. T khai số ma túy trên là do T mua của Vũ Thị Lan H vào buổi sáng ngày 15/01/2018 với giá 300.000đ. Cùng ngày 15/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị Lan H tại khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thu giữ 0,9352 gam chất Methamphetamine. H khai số ma túy trên H cất giấu để bán kiếm lời. Ngoài bán cho T 01 túi ma túy với giá 300.000đ thì H chưa bán ma túy cho ai khác.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ cho người sử dụng, gây mất trật tự an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Mặc dù trong vụ án này, hai bị cáo cùng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo thực hiện hành vi của mình mang tính độc lập. Bị cáo T mua ma túy của bị cáo H, bị cáo H mua ma túy của một người không quen biết. Sau đó hai bị cáo cùng bán lại kiếm lời. Do vậy, không coi hành vi của hai bị cáo là đồng phạm trong cùng một vụ án.

Về nhân thân của các bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, hai bị cáo đều có tiền án cùng về tội liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số 57/2015/HSST ngày 12/02/2015 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo T 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí. Tại bản án số 37/2013/HSST ngày 04/9/2013 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2015. Nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí 22/01/2018. Như vậy, hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và cùng bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H không có chồng, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo H đã

nộp lại số tiền do bán ma túy mà có. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo lần đầu mua bán trái phép chất ma túy. Hai bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có Tô Văn T là người đã mua ma túy của T. Khi lực lượng Công an huyện Yên Phong bắt quả tang, Thanh đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,0256 gam chất Methamphetamine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi lấy lời khai, lợi dụng sơ hở Thanh đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tiến hành xác minh thì T không có hộ khẩu thường trú tại thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh như khai báo. Vì vậy chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào xác minh được danh tính, địa chỉ của Tô Văn T sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Đình C là người đi cùng Tô Văn T khi mua ma túy của T. Tuy nhiên C không biết việc T đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại sân vận động phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Do H không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ (tiền sử dụng vào việc mua, bán ma túy); Buộc bị cáo H nộp lại 300.000đ (tiền bán ma túy mà có) sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố hai bị cáo Ngô Văn T, Vũ Thị Lan H cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106, 329 BLTTHS; Bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

1. Ngô Văn T 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vũ Thị Lan H 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 16/01/2018 đến ngày 22/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ; Buộc bị cáo H nộp lại 300.000đ sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (số vật chứng đã giao nhận ngày 18/5/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong); Số tiền đã nộp ngày 18/4/2018 vào tài khoản số 3949.0.1055128.00000 tại Kho bạc Nhà nước Yên Phong của chi cục thi hành án huyện Yên Phong. Xác nhận bị cáo H đã nộp 300.000đ (tiền bán ma túy mà có) vào ngày 26/6/2018 theo biên lai thu số AA/2014/0006647 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa